

Bài II

VĂN HÓA THÁI HÒA

NỀN TẢNG CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ VIỆT

(Theo tinh thần Việt Nho)

I.- Văn hoá Dân tộc

Mấy lâu nay chúng ta được đọc nhiều bài về Chế độ Dân chủ, nào là Dân chủ hoa Lài, hoa Sen, hoa Huệ, Dân chủ của các chiến sĩ Dân chủ cách mạng của Lm Lý, Dân chủ đáy tầng của tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn và còn nhiều nữa mà chúng tôi chưa có cơ hội được đọc.

Có vị yêu cầu chúng tôi viết bài phê bình về các bài trên theo tinh thần Việt, vì Không phải là nhà nghiên cứu về chính trị, cũng như luật pháp, cũng như tổ chức công quyền . . . chúng tôi chỉ đề cập vấn đề này theo tinh thần của nền Văn hoá Dân tộc đã bị mai một qua hàng thế kỷ, mới được triết gia Kim Định khai quật lên trong 4 , 5 thập niên qua. Đây là tinh hoa Nho giáo của phương Nam tức là của Bách Việt, chung cho cả Tàu Nhật, Hàn, Việt. Nền Văn hoá này xuất phát từ nền Văn hoá Hoà Bình, là nền Văn hoá sớm nhất và đã có ảnh hưởng lan cùng thế giới. (Theo ông Stephen Oppenheimer trong cuốn Eden in the East). Ngày nay nhiều người đã nghĩ rằng Nho giáo là nền Văn hoá đã đi vào quá khứ, nó què mùa lạc hậu đã kìm hãm Dân Việt trong nghèo đói và ngu dốt, phỏng nhắc tới có ích chi?

Vậy tại sao chúng tôi còn dại dột nêu lên để làm phiền lòng nhiều quý vị ? Thưa:

1.- Nói về Nho thì **có nhiều thứ Nho:** ” Nào là Thái Nho của nền Văn hoá Hoà bình, Hoàng Nho thời Tam Hoàng với bộ sách Tam phần, Ngũ Điển, Bách sách, Cửu khâu, mà nhà Chu đã làm mất, rồi đến Di Nho thời Tứ Di (Đông Di, Nam Man, Tây Nhung, Bắc Dịch), tới Chu Nho của nhà Chu, Nguyên Nho được gọi là Khổng giáo với Tứ thư Ngũ Kinh, thực ra đức Khổng chỉ thuật lại nền Văn hoá phương Nam của Bách Việt, rồi đến Hán Nho, Tống Nho, . . . cùng với mấy lần cải cách của Nho. Trải qua lịch sử lâu dài của Trung Hoa Nho đã bị bách hại 5 lần , nặng nhất là lần cạo sứt xuyên tạc của nhà Hán thành Bá đạo, đó là Hán Nho, là thứ Nho mà nhiều vị tân học của chúng ta thù ghét, người Tàu bảo đã đem Nho sang khai hóa cho Dân man di mọi rợ của ta. Rồi đến Nho là thứ học ăn cứt (Khổng Khâu nghiệt phần chi học) của Mao Trạch Đông. Đây là thứ Nho chuyên dùng bạo lực để chèn ép, áp bức, gây chiến tranh để cướp bóc và bành trướng, cứ đọc qua lịch sử Việt chúng ta thấy các nhà cầm quyền Trung hoa đã làm những gì cho Việt Nam cũng như các nhà Nho Vua quan triều Nguyễn ra sao thì chân tướng của Hán Nho sẽ được sáng tỏ. Khi Mao Trạch Đông đã triệt hạ Nho đến tận cùng bằng cách tẩy não, tạo thành một khoảng trống văn hoá, nhưng ngoảnh lại không có đạo đức CS nào để thay thế, Đặng Tiểu Bình hốt hoảng âm thầm khôi phục Hán Nho, nên nay Trung Cộng đang cố sức lấy bộ áo khoác “ khoan nhu “ của Khổng để che đậy cái bản chất “ Tham tàn và cường bạo “ truyền kiếp của Hán Nho. **Đâu có mang danh hiệu nào hay khoác bộ áo nào, tinh thần Trung Cộng vẫn là sự giao thoa của hai cực**

quyền “ phong kiến thâm ác bá đạo Hán Nho và bạo lực gian manh quốc tế CS “, nên vô cùng hung hiểm.

Còn thứ Nho có cơ cấu từ nền Văn hoá Hoà bình, tuy còn ít thấy bóng dáng bên ngoài, chỉ còn một ít nằm im trong sách vở, nhưng mầm mống của nó đang còn nằm sẵn trong huyết quản, trong cách ăn mặc, nói năng, trong phong tục tập quán của người Việt, được gọi là Việt Nho. Việt Nho (đã được bàn trong cuốn Văn hoá Đông Nam và cuốn Văn hiến Việt Nam của cùng tác giả) có một triết lý Nhân sinh gồm:

1.- **Bộ số cơ cấu** của Việt Nho xuất phát từ nền Văn hoá Hòa Bình, và được đồ hình và số độ Ngũ hành diễn tả với bộ số huyền diệu: “ “ : 2-3, 5:

***2: Là cặp đối cực của Dịch lý**

Các cặp đối cực như cặp đối cực Tiên Rồng của Việt hay Âm Dương của Nho. Hai đối cực xô đẩy, níu kéo nhau để đạt thế quân bình quân bình động hầu **tiến hoá ở trạng thái quân bình động gọi là Thái hòa**, còn gọi là “ Âm Dương hòa ” hay “ thuận Vợ thuận Chồng ” .

Ví dụ: cặp đối cực Vợ Chồng khi sống theo lối “ Chấp kỳ lưỡng đoan”, nghĩa là “ Phải Người phải Ta “ thì đạt thế quân bình động “ Thuận Vợ thuận Chồng”, để đạt tình trạng hoà quân bình động này thì hàng ngày phải sống hoà với nhau trong mọi tình huống để xây dựng Gia đình và sinh nở và nuôi dưỡng con cái nên người, đó là công trình to lớn và khó khăn nhất, nên được Nho gia tôn là “ Đại Đạo Âm Dương hoà”.

Nếu không có các cặp đối cực: Vợ Chồng, Cái Đực, Mái Trống, Nhụy Cái nhụy Đức thì vũ trụ này mất hết **nguồn sinh sinh hóa hoá** mà biến thành bãi sa mạc mênh mông. Đây là nguồn gốc của Vũ trụ quan động, con người phải nương theo Dịch lý mà vươn lên mà làm Người Dịch lý cũng là Thiên lý. Thiên lý này chỉ tìm thấy tại Nhân tâm (Thiên lý tại Nhân Tâm), lý do là vì “ vật vật giai hữu Thái cực: Vật nào cũng chứa Thái cực mà Thái cực tức là Âm dương hòa cũng là Thiên lý của vũ trụ hòa.

***3: Là con Người Nhân chủ:**

Con người là tinh hoa của Trời Đất (Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức. . .) nên có tính chất “ Nhân linh u vạn vật “mà linh là lưu linh di chuyển khắp nơi, chỗ nào cũng có thể hiển hiện cùng một lúc, không cần cậy dựa vào đâu.” Trung lập nhi bất ý “, không ý vào Thiên để mê tín dị đoan, không nô lệ vật chất, coi “ Cửa cái trọng hơn con Người” mà giết hại nhau, nên giữ được vị thế Nhân chủ là con người tự Chủ, tự Lực, tự Cường, con người này có **khả năng làm chủ Vận hệ mình Gia đình mình và Đất nước mình và cả Trái Đất cùng Vũ trụ.** Có con người này không những biết cách xây dựng Gia đình Đất nước mà biết cùng nhau giữ nước khỏi sa vào tròng nô lệ. Đặc biệt con người này biết sống theo nền Văn hoá “ Dĩ Hòa vi quý “: mà sống hoà với mọi người và vạn vật “để cùng xây dựng chung và hưởng hạnh phúc chung” chứ không có gây chiến tranh cướp bóc để hủy diệt nhau.

***5 : 5 ở vị trí trung cung hành Thổ, tức là nguồn Tâm linh**

Có đi vào Tâm mới linh, Tâm là cửa ngõ đi vào thế giới u linh như Tình yêu, mà linh là nguồn Sống lan toả khắp vũ trụ, gọi là Thiên lý, **nguồn Sống là lòng Yêu thương** hết thấy tạo vật, không phân biệt nọ kia, thuộc về lãnh vực Tình, còn khi ra đời nhờ nguồn Yêu thương mà nhận ra **nguồn Sáng là lý Công chính**, tức là lối hành xử “ Phải Người

phải Ta “**để lập mối liên hệ Hòa.** (Theo Nho ta có thể hiểu Chúa Cha là nguồn Yêu thương bao la, tức là Bác ái, Chúa Con là nguồn lý Công chính hay Công bình để sống ngoài xã hội). Con người có tu được lòng Nhân ái hay Bác ái hay Từ bi và sống công bằng với nhau thì mới linh, có linh thì mới bắt gặp được Hồn thiêng Sông Núi, tức là Hồn thiêng của Dân tộc, là cái Gốc của Dân tộc. Bỏ nguồn sống Tâm linh, tức là bỏ Gốc (vong bản) tất lâm vào cảnh bất hòa do lối hành xử bất công, do con người bất Nhân gây ra. Cảnh phân hoá ngày nay là do bỏ Gốc Tâm linh, cũng là bỏ Gốc Văn hoá Dân tộc. Gốc đó là Tiên tức là nguồn Tình Nhân ái, và Rộng là nguồn Lý công chính (Trí), nói gọn theo kiểu bình dân là Tình Nghĩa Đồng bào. Khi không dám gọi nhau bằng Đồng bào mà gọi trệ bằng Đồng hương tức là lâm vào cảnh sa đọa văn hoá mà tan tác như ngày nay, do đánh mất Tình thương nên nhìn nhau với cặp mắt xa lạ, đến nỗi ngày càng cảm thấy “**Dĩ khí tương thù**”.

Khi nói đến những chuyện” làm Người “ này thì nhiều người cho là “**nói lặp khó nghe**” cho là vấn đề này thường quá, ai mà chẳng biết, nên bực bội mà bỏ qua, nhưng khôn nổi bỏ chuyện “**làm người sống Hòa với nhau thường xuyên**” thì chẳng có chuyện gì to lớn và quan trọng hơn, những vấn nạn của con người và xã hội đều bắt nguồn từ đây và lần lần đẩy con người và xã hội xuống hố. Nhân dân VN đã quá dư kinh nghiệm để nhận thức vấn đề này một cách thấm thía.

Đó là gốc Vũ trụ quan “ động “ và Nhân sinh quan “ Nhân Chủ, Thái hòa và Tâm linh “ của Việt Nho. Là người Việt, bất cứ theo tôn giáo nào hay không, mọi người đều có thể chia sẻ những giá trị của nền Văn hoá Dân tộc với tình Nghĩa Đồng bào. Đây là gốc Đồng quy của Dân tộc. Tình Nghĩa Đồng bào là Đạo lý chung, là keo sơn gắn bó mọi người trong Dân tộc cùng nhau. Thiếu nền tảng này thì Dân tộc bị phân hoá. Không một tôn giáo, phe phái nào có thể cống hiến cho cả Dân tộc “một điểm Đồng quy dễ hiểu và rộng khắp” như thế. Điểm Đồng quy này không những hữu hiệu cho Dân tộc Việt, mà cũng hữu hiệu cho cả cộng đồng nhân loại nữa, vì nó phục vụ mọi con Người.

Mặt khác văn hoá Việt Nam là một triết lý Nhân sinh giúp cho con Người phát triển toàn diện và biết cách sống Hòa với nhau. Vì bị giam hãm trong nghèo đói và ngu dốt mà Dân tộc Việt Nam đánh mất nền Văn hoá “**Dĩ Hòa vi quý**” “**vô song!** Đó là lý do cần phải phục hoạt lại.

Bây giờ có vị trí thực còn bảo: cứ nói Nhân Nghĩa cho nhảm tai mà chẳng ai làm, nhưng không hiểu là không ai bắt mình phải sống theo Nhân Nghĩa, nhưng khi chịu sống trong xã hội tất mình phải ràng buộc với nhau bằng cách Sống Hoà, không muốn sống hòa thì cứ bỏ Nhân Nghĩa đi, bỏ Bi Trí hay Bác ái công bằng đi cũng thế, thì cứ theo lối bạo lực cứ dù ng nanh vuốt mà “**mạnh được yếu thua,** “**cá ăn kiến, kiến ăn cá**” “**làm cho con người ngày càng hết thở, hết đất sống, thế thôi!**”

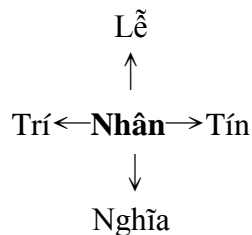
II.-Đạo và Đời là Một

Vì “**Thiên lý tại nhân Tâm**”, Đạo nằm ngay chính trong Tâm mọi người, nên “**Đạo bất viễn nhân**”, Đạo ở trong con Người, chẳng phải tìm đâu xa, Khi con Người quên (tu) Tâm thì đánh mất Đạo. Đạo xa Tâm là xa con người chỉ là Tà Đạo, Đạo và Đời chỉ là Một, Tri Hành cũng phải là Một, Đạo Nói mà không có Làm cũng là Tà Đạo, nên Sống thực lòng với Đạo là đã đem Đạo vào Đời, khi Đạo xa con Người nên mới phải đem Đạo

vào Đồi, mà chưa chắc gì Đồi đã thấm Đạo, nếu quên mang theo con Tim.. Khi không thấy Đạo giữa Đồi thì biết ngay là Tà Đạo.

Nho lại bao hàm triết lý nhân sinh, là thứ triết về Nhân đạo, nên Đạo lại có tính chất: “**Dị tắc dị tri, giản tắc dị tông**; Dễ nên ai ai cũng hiểu được, giản dị nên cũng dễ theo “ cho nên “ **Tự Thiên tử chí ư thứ dân, nhất thị giai dị tu thân vi bản**: hết thấy mọi người trong quốc gia đều phải lấy việc sửa mình cho tốt làm gốc”. Có thể mới mong mọi người bỏ bớt tà dục để cho gia đình êm ấm xã hội yên vui.

Đạo là đường trở về Nguồn, Chữ Đạo: 道 gồm chữ Quai xước (辶) là mái chèo để chuyên chở, và chữ thủ (首) là Đầu, vậy Đạo là con đường trở về nguồn suối Tâm linh- Nguồn Sống và nguồn Sáng – tức là nguồn Nhân ái bao la và Trí tức lý Công chính sâu thẳm hay còn gọi là Nghĩ. Theo cơ cấu Ngũ hành chúng ta có thể biểu diễn như sau:



Xem đồ hình Ngũ hành trên, ta thấy các Đức Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đều phải được thấm nhuần Đạo Nhân thì mới có hiệu lực trong cách ứng xử.

Đạo của chúng ta là Đạo Nhân và Đức Nghĩa, là hợp Nội Ngoại chi Đạo: Nhân là Gốc là Nội, nó nằm trong lòng mỗi Người, Nghĩa là Ngọn là Ngoại, tức là cách hành xử công bằng với Minh với người thân trong Gia đình và Tha nhân ngoài xã hội.

Nhân là lòng Thương yêu bao la, Thương yêu và kính trọng chính Mình, mọi Người và vạn Vật, vì bất cứ cái gì ở đâu đâu cũng có Thượng Đế ở trong. “ **Vạn vật đồng nhất thể, vật vật giai hữu Thái cực, vạn vật tương liên**: tất cả vạn vật đều có cùng bản chất, và vật nào cũng chứa Thái cực tức là Dịch lý, nên mọi vật có mối liên hệ mật thiết với nhau (nhờ làn sóng hay tiết nhịp vũ trụ), khi đánh mất Thái cực thì mối liên hệ bị gián đoạn .

Nghĩa là bốn phận hành xử hai chiều hay công bằng với nhau. Nghĩa có thể cụ thể hoá bằng **Lễ, Trí, Tín**: Lễ là trọng Mình và trọng Người, Trí là hiểu Mình và hiểu Người, Tín là Mình phải giữ chữ Tín với mình, để giúp người ta tin Mình . Muốn có lòng Nhân thì Mình phải trau dồi bằng cách thực hành đức Nghĩa hàng ngày, nhờ có lòng Nhân mới có khả năng thi hành đức Nghĩa để sống Hoà với mọi Người trong Gia đình và ngoài Xã hội. Hoà là cùng đích của việc xử thế, có giữ được hoà khí thì mọi người mới thể sống hạnh phúc bên nhau. **Khi biết sống “ Dĩ hòa vi quý “ thì con Người mới Thân an Tâm lạc, Gia đình mới thành Tổ ấm và Xã hội mới được yên vui,**

Vậy Đạo trước tiên là để sống Hoà ở Đồi, có sống Hoà với nhau ở Đồi này thì mới là một bảo chứng cho sự giải thoát đời sau.

Nếu để ý đến các Tôn giáo khác nhau, (Khổng, Phật, Kitô, Cao đài, Hòa hảo. . .) ta thấy những giá trị Đạo đức tuy có danh xưng khác nhau, nhưng thấy đều có cùng đích là Tình yêu thương nhân loại và vạn vật cũng như cách ăn ở công bằng mà sống

Hòa với nhau. Tinh thần Nhân ái không khác Từ Bi và Bác ái, Tinh thần Công bằng không khác Trí hay lẽ công bằng, Tinh thần Dũng không khác Hỷ xả và Tha thứ, nhờ vậy mà ta có thể bảo là Vạn giáo Nhất lý, chỉ vì con Người ở những không gian khác nhau mới có những sinh hoạt khác nhau, ngôn ngữ khác nhau nên diễn tả danh từ khác nhau, chứ cái Tâm con Người được bẩm thụ từ Trời vẫn là Một, vẫn như nhau, đó là Tiềm thức cộng thông của Nhân loại, vì Lòng và Trí không sâu rộng đủ để thấy rõ mà bao dung nhau. Những xích mích tôn giáo xưa nay chẳng qua là những những người theo Tôn giáo muốn “ Lấy Đạo tạo Đời “ mà thôi. Những xích mích giữa các tôn giáo xưa nay không phải ít! Điều này đáng cho ta cần phải xét kỹ lại. Khổ thay, chỉ vì Người nào, phe phái nào, đảng phái nào, tôn giáo nào cũng muốn làm anh hùng cô độc cả!

III.- Nền tảng thành lập Quốc gia

Ta thử xem nền Văn hoá trên có liên quan đến con Người, Gia đình và Đất nước không ? Muốn thành lập Quốc gia thì phải có nhiều người, để cho mọi người khác nhau chung Lòng chung Trí cùng nhau xây dựng Đất nước thì cần phải có Điểm Đồng quy tức là hướng chung về Đạo lý Dân tộc cần duy trì để tránh cảnh phân hoá lúc Thù đồ. Thù đồ bước đường dị biệt vào những lãnh vực khác nhau của mỗi người mỗi nhóm để phát triển bản sắc riêng hầu cho việc đóng góp chung được hiệu quả và phong phú.

*Đồng quy là quy về Nhất, mà Thù đồ thì đi ra Đa, Nhất Đa là hai con đường ngược chiều như “ Suy đi cần phải Nghĩ lại “, nhưng Nhất Đa vẫn là Một, không thể tách rời, cứ khư khư giữ Nhất thì không thể tiến hoá mà phát triển, cứ mê mãi theo Đa để chỉ phát triển riêng rẽ để mong đưa đất nước tiến lên, mà quên Đồng quy, thì sa vào cảnh phân hoá mà lâm nguy. Do đó Tổ tiên chúng ta đã khuyên bảo” **Đồng quy nhi Thù Đồ**” nghĩa là tuy mỗi thành phần có những lãnh vực sinh hoạt khác nhau, những khả năng, những thói quen khác nhau, những suy tư khác nhau nhưng phải luôn giữ lấy điểm Đồng quy.*

*“ **Đồng quy / Thù đồ “ cũng là cặp đối cực của Dịch lý cần phải được giao thoa mới hiệu nghiệm, có Đi thì phải có Lại. Đi Lại phải luôn luôn nhịp nhàng trong quá trình phát triển. Nhưng điểm Đồng quy là những gì mà ai cũng vui lòng công nhận và luôn quyết tâm bảo vệ. Đó là cái Hồn của Dân tộc, mà Cha ông chúng ta ví von là “ **Hồn Thiêng Sông Núi** “. Hồn Thiêng là Hồn thanh thoát cao thượng chứ không là những thứ vật chất sà sà mặt đất của sài lang, chỉ chuyên dùng nanh vuốt để dành miếng ăn. Có sống thanh thoát như Tiên trên non cao mới đạt **Đạo “ Nhân ái “** và lặn lội như Rồng dưới biển sâu mới đạt **Đức Trí mà đạt Chu tri** tránh cái cảnh triết lý sờ voi, nhìn mọi sự một cách thiên lệch mà cách xa nhau. Chỉ có khát vọng cao quý như Tiên như Rồng mới tu dưỡng được những giá trị cao đẹp đó. **Có Nhân ái mới biết cách yêu thương và kính trọng nhau, luôn sát cạnh nhau thành một khối, có Trí mới nhận ra ra lý công chính mà ăn ở công bằng để sống Hòa với nhau. Cái đỉnh cao của Hồn Thiêng là tinh thần “ Dĩ Hòa vi quý “.** Khi nhân dân một nước mà bất hòa, mỗi người mỗi phe một ngã thì đất nước sẽ tan tành. Ngày nay người ta phớt lờ điểm Đồng quy, mà kêu gào đả Nguyên đa Đảng thì phỏng khi thắng được CS, làm sao tránh được cái “cảnh Phe lợi ngược Phái bơi xuôi “, các Phe Phái chỉ lôi kéo đất nước chạy lộn vòng quanh, các sức kéo ngược chiều tiêu hủy nhau làm sao mà tiến lên được, tinh thần Dân chủ ở chỗ nào? Có phải rõ ràng CSVN đã bỏ gốc Tổ tiên cùng Tình Nghĩa Đồng bào mà gây đại họa!***

*Hoa kỳ là một hợp chủng quốc, không có một nền Văn hoá thống nhất chung cho cả Văn gia và Chât gia như Việt Nam, tuy nền Văn hoá Hoa kỳ là một bức khảm (mosaic cultures) gồm tất cả nền Văn hoá của các sắc dân rất khó thống nhất , nhưng Hoa Kỳ lại có một **Hiến pháp chung vừa Thượng tôn pháp luật, lại đượm Đạo lý Nhân sinh**. Nhờ tinh thần Bác ái của Kitô giáo mà lẽ Công bằng đã được luật pháp hoá khắp mọi cơ chế xã hội từ trên xuống dưới để phục vụ mọi người, không ai có thể ở trên pháp luật để gây ra rối loạn cho xã hội. Tất cả mọi thứ từ lớn tới bé đều có luật pháp rõ ràng ngay đến cả vị trí nhà cầu và thùng rác công cộng ngoài đường, không có Lòng rộng Trí sâu thì không thể làm được những việc vừa nhỏ bé và vừa to lớn rộng khắp đến thế, mục đích là để bảo vệ công lý xã hội, không ai có thể ý thế này nọ mà hiếp đáp nhau được. Vì con người còn bất toàn, không thể tránh những lạm dụng, tình trạng bất ổn có thể xảy ra, nên còn phải có cơ cấu xã hội để biến đổi để lập lại trạng thái quân bình. Đó là ba ngành trong Tam quyền phân lập. Lập pháp nặng về Nhân quyền, Hành pháp nặng về Dân quyền. Đây là cặp đối cực, động cơ của Tiến bộ và Quân bình động nơi con Người và Xã hội . Khi có sự bất đồng giữa Lập pháp và Hành pháp thì có Tư pháp là chuyên viên thông thạo pháp luật nắm quyền Hòa giải và Hóa giải. Đây là thể hiện tinh thần quân bình động theo Dịch lý, vì vậy khi gặp khủng hoảng là có thể giải toả, nên không bị đổ nhào như hệ thống CS một chiều cứng nhắc.*

Nói tóm lại, nan đề của xã hội ngày nay là nạn bất Hòa, do nạn bất Công, truy nguyên ra là con người bất Nhân. Vậy muốn xây dựng xã hội, tất phải xây dựng con Người có tinh thần Hoà trước, đến điểm Đồng quy, khi đó mới lưu tâm tới việc chọn Chế độ.

IV.-Chọn chế độ

Một quốc gia gồm nhiều người cần phải có tổ chức và điều hành sao cho hữu hiệu, trong đó sao cho nhiệm vụ và quyền lợi của mọi người được tương xứng và tương đối công bằng, nhất là đừng để cho một ai phải sống cuộc sống thiếu nhân phẩm.

Nhân loại đã trải qua nhiều chế độ, không kể thời sơ khai. Nói chung là từ Quân chủ qua Dân chủ với những thể chế khác nhau. Trong chế độ Quân chủ thì Vua làm Chủ, Quan làm Tôi và toàn Dân làm Tớ. Một người làm chủ mà tất cả con dân làm tôi tớ. Đời sống của đa số nhân dân nhiều khi rất lầm than cơ cực.

*Ngày nay có nhiều nền Dân chủ, có nền **Dân chủ Tản quyền** như đa số các nước ở Âu Mỹ, đây là chế độ giải phóng con người ra khỏi đói khát ngu dốt và áp bức. Còn một số nước theo cái chế độ gọi là **Dân chủ Tập trung**, đây là nền độc tài trá hình, tuy không còn một ông Vua làm chủ, mà là cả một tập đoàn, một đảng phái làm chủ. Cụ thể như ở Việt Nam, một chế độ Dân chủ chuyên chính, quyền làm chủ do một Đảng có tổ chức tử Trung Ương đến địa phương, đó là một bộ máy kìm kẹp có tổ chức rất tinh vi, lấy luật rình để không chế nhân dân mà bóc lột mà trường trị. Chế độ này miệng thì loa to là giải phóng con người mà thực ra là dày nhân dân trong đói khát và ngu dốt để duy trì bóc lột, chế độ này dày ải con người giáng cấp xuống hàng súc vật, phá hủy nền văn hoá quốc gia và âm thầm bán Quốc gia cho kẻ thù truyền kiếp.*

Ngày nay phong trào Dân chủ đang dâng cao, các nhà đấu tranh Dân chủ đang ngày đêm tranh đấu với chế độ Độc tài để mong thiết lập một chế độ Dân chủ. Để biết rõ thể nào là chế độ Dân chủ chân chính, có thể đem lại phúc lợi cho toàn dân, đó là vấn đề chúng ta cần đặc biệt quan tâm, chúng ta phải cùng nhau sửa soạn cho đầy đủ trước khi

ngọn gió tới thì tay đã sẵn cò để phát, nếu không sẵn sàng để lỡ thời cơ thì không biết bao giờ có lại được. Vấn đề cần quan tâm là con người có khả năng xây dựng Chế độ cũng như các Cơ chế trong xã hội Dân chủ có được hữu hiệu hay không? Chứ nếu ai ai cũng lo viết lách chê trách chửi bới nhau mà lãng quên lo toan chuẩn bị công việc xây dựng thì chỉ chạy lộn vòng quanh một chỗ!. Cha ông chúng ta đã bảo: Phá hoại thì dễ như đốt lông mà xây dựng thì lại khó như lên trời “. Thế mà công việc phá hoại chế độ CS không dễ như đốt lông chút nào, thì việc xây dựng con Người Gia đình và Xã hội thối nát thời hậu CS thì sẽ khó đến bậc nào? **Thực tình không phải CSVN mạnh mà là chúng ta chưa mạnh đủ, vì nạn phân hoá, không quy tụ được số đông, chúng ta đừng có đổi lòng về điểm này, không vượt qua được nan đề Đồng quy thì chúng ta chỉ dậm chân một chỗ, không thể qua bước Thù đồ. Nếu chế độ thay thế CS mà không giải quyết được vấn đề Dân sinh và Dân Trí cùng Dân khí để mang lại no ấm cho toàn dân thì phỏng chạy lảng xãng làm gì cho nhọc công!**

V.- Con Người trong chế độ Dân chủ

Chế độ Dân chủ là chế độ người dân có **quyền làm Chủ Đất nước**, nghĩa là mọi người Dân đều có **Tư cách và Khả năng** để hành xử vai trò làm chủ của mình trong hai việc: Chọn đúng người có Đức có Tài theo cung cách bầu cử tự do để lo việc nước thay mình, và chính mình cũng phải trau dồi Tư cách và khả năng hầu đóng góp phần xứng đáng của mình vào công cuộc chung thuộc trách nhiệm của một công dân.

Con Người Việt Nho là con người định vị được Minh trong Trời Đất, con người không ý lại vào Thiên để đi vào con đường mê tín dị đoan, làm bậy rồi cầu xin tha thứ mà không quyết tâm sửa chữa, cũng chẳng bám chặt vào Địa “ coi của trọng hơn người “ mà hãm hại nhau, mà là “ Ta cùng Trời, Đất ba ngôi sánh, Trời, Đất in Ta một chữ đồng. (Trần Cao Vân) “ do đó mà biết sống theo cách “ Thiên sinh Địa dưỡng Nhân hòa “ để hoà với tiết nhịp vũ trụ. Là một trong Tam tài nên con Người cũng biết chăm lo công cuộc vì nhân cho được toàn diện: Là Tài “ Nhân linh ư vạn vật “, nên phải tìm cách vươn lên trong ba đợt, Nho đã tóm tắt vào câu: “ **Thực, Sắc, Diện : Thiên tính dã** “

“ Một là **con người Chât thể** chung với con vật lo về Ăn, Mặc, Ở và Làm, cốt để giữ đời sống sinh lý hoàn toàn ngoại vi. (*Thực: Thuộc Địa*)

Thứ đến **con người Văn hoá** lo về Lý trí, Tâm tình, Văn học, Nghệ thuật, Thi ca, Nhạc, Họa. . . Đây là đợt riêng biệt cho con Người. (*Sắc hay : thuộc Nhân*)

Đợt ba **con người Tâm linh** lo đi đến chỗ “ chí Thành như Thần” . Con người siêu lên đợt trên hoàn toàn Nội tâm, con mắt không thấy được, nên cũng gọi được là Vô, là Trống, như ta có thể thấy rõ trong Trống Đồng có 3 vòng Thiên, Địa, Nhân này. (*Diện: thuộc Thiên*) .

Người lý tưởng phải gồm được cả ba. Tuy đợt chât thể là chung với con vật, nhưng không được khinh khi. **Văn hoá trọn vẹn phải lo cho mọi người no đủ, vì đối thì chẳng làm được gì về Văn hóa Văn học cả, nên Văn hoá nào không móc nối con người sinh lý là nền Văn hoá nguy hại, nhất là làm cho con người mất khả năng mở lên đợt ba thì rõ ràng là thiếu nguyên lý Mẹ, mà nguyên lý Mẹ (Trọng Tình hơn Lý) rất dễ mất, vì là đợt ẩn sâu trong tâm hồn.”** (*Thái Bình Minh Triết. Kim Định. Tr.46 – 47*).

Tóm lại: Con Người có Nhân thì mới biết thương nhau, có Trí thì mới biết sống công bằng với nhau, có Dũng thì mới biết sống Hòa với nhau. Hòa là nền tảng và cũng là đỉnh cao của cuộc sống con người trong xã hội.

Một chế độ Dân chủ chân chính phải giúp cho mọi người Dân được phát triển toàn diện, có vậy người Dân mới có khả năng làm chủ cũng như đóng góp hữu hiệu cho Đất nước. Cha ông chúng ta đã có một kho tàng Ca dao tục ngữ là minh triết có thể giúp cả những người bình dân tu tại Gia và tu Chợ (Thứ nhất là tu tại Gia, thứ nhì tu Chợ, thứ ba tu Chùa) để tiến lên cả 3 đọt.

VI.- Nhân Dân trong chế độ Dân chủ

Trong chế độ Dân chủ danh từ Nhân Dân có hai phần phải đặc biệt quan tâm: **Về Nhân thì phải có Nhân quyền, về Dân thì phải có Dân quyền.**

Về **Nhân quyền** thì phải có Tự do và phải có các tổ chức như Tôn giáo, Văn hoá, Học đường giúp đào tạo con Người được phát triển toàn diện về Nhân cách và Khả năng.

Về **Dân quyền** thì phải có quyền tự do và khả năng lựa chọn những người xứng đáng gánh vác trách nhiệm quốc gia để mưu phúc lợi cho toàn dân, đáp lại người dân phải có trách nhiệm đóng thuế cũng như như trách nhiệm bảo vệ quốc gia cùng những công trình mỗi công dân phải đóng góp. Nhân quyền và Dân quyền là cặp đối cực cần phải được điều hoà theo Dịch lý

VII.- Các quyền hạn trong Chế độ Dân chủ

Chế độ Dân chủ được xây trên 3 quyền hạn về cá nhân và tập thể:

1.- **Quyền Tự do Lựa chọn Cá nhân**, (freedom of choice thuộc minority)
Tự do lựa chọn là quyền căn bản và thiêng liêng nhất của con Người. Khi bị tước quyền lựa chọn thì đánh mất phần cao quý của con Người. Con Người có thể Tự do chấp nhận hay phủ nhận cả Thiên Chúa, nhưng **sự lựa chọn nào cũng do cái Nhân được kèm theo cái Quả của nó**, nhân tốt thì quả tốt và ngược lại. Ta cũng thể gọi luật Nhân quả là luật Giá Sắc: Giá là Gieo, Sắc là Gặt: Ai gieo thì người đó gặt, gieo thứ nào thì gặt thứ đó, gieo một thì gặt trăm. Những người gieo nhân Thiện thì gặt điều may lành, nhưng người mang lòng hận thù cầm giáo mác đi giết người cướp của thì chính cái dao mác đó lại cắt cổ mình. Thiêng liêng là ở chỗ đó.

2.- **Quyền Đa số** (thuộc majority): khi lập thành một Tổ chức thì quyền Tự do lựa chọn cá nhân bị hạn chế, nên phải theo luật đa số, thì tổ chức mới vận hành được, có khi còn theo đa số tuyệt đối tức là 2/3, 2/3 là tỷ số hòa của nền Văn hoá Đông Nam. Vì vậy khi sống trong cộng đồng lớn hay nhỏ, mình phải tập làm quen với luật chơi đa số, vì vậy nên phải tập cái tánh biết chấp nhận sự khác biệt của nhau, nhất là thói quen và tư tưởng khác biệt. Không chấp nhận sự khác biệt thì cả xã hội chỉ rặt là thứ cò cút lợn hay cò cù Hồ (Danh từ Cụ Phan Khôi). **Không biết chấp nhận sự khác biệt của người khác thì không thể chơi trò dân chủ, nhiều khi còn phản dân chủ.** Nguyên nhân là

Lòng nông Trí cạn không bao quát được vấn đề của nhau vẫn có điểm đồng nhất, nên thấy khác biệt, vì cảm thấy Dị khí nên bất tương thân hay tương thù.

3.- **Quyền Thông thạo vấn đề** (competency) tức là quyền của người thông hiểu vấn đề, những vấn đề vừa rộng lại vừa sâu, mà đa số không bao quát nổi. Một người làm chính trị có Đức Tài phải thông thạo việc Quốc gia Dân tộc hơn quảng đại quân chúng. Một người Bác sĩ thông thạo về việc chữa bệnh hơn hàng triệu y tá. Khi con người và xã hội càng phát triển trong nhiều lãnh vực, nếu không có những thành phần chuyên nghiên cứu rộng sâu về những vấn đề riêng và chung của quốc gia thì dễ lạc hướng lầm, khi lạc hướng là các cơ chế xã hội sẽ mất quân bình mà gặp khủng hoảng. Sự thông hiểu vấn đề có ảnh hưởng quan trọng đến vận hệ của quốc gia, ta hiểu tại sao mà đất nước Hoa Kỳ có một vài Think tanks để tiên liệu những việc trong hướng đi tương lai có khi đến hàng thế kỷ. Cặp quyền Thiểu số và Đa số nhờ thành phần Thông thạo vấn đề giúp điều hoà được.

Trong chế độ Dân chủ cần phải thể hiện điều hoà được ba quyền trên để cho mọi cơ chế xã hội được quân bình.

VIII.- Hiến pháp

Hiến pháp là Hiến chương từ nước Trời hay Thiên lý được luật pháp hóa vào đời sống Xã hội để mưu ích và bảo vệ quyền sống cho mọi người, (đây là hình ảnh của Chúa Yêsu xuống thế làm Người) hay cách khác là do động cơ Bác ái mà đem tinh thần công bằng vào mọi ngõ ngách của xã hội để mọi người đều có cuộc sống xứng với nhân phẩm. Hiến pháp cũng là linh hồn của quốc gia được luật pháp hóa bằng những nguyên tắc, nó bắt nguồn từ tinh hoa cốt tủy của nền Văn hoá hay Tôn giáo của quốc gia, có cùng đích bởi con Người, vì con Người và cho con Người. Hiến pháp phải do người dân các địa phương viết, được đại biểu các địa phương xét duyệt đúc kết thành Hiến pháp quốc gia. Hiến pháp phải do những chuyên viên có hiểu biết sâu rộng mới hoàn thành được. Đây là việc đầu tiên người Dân hành xử quyền làm Chủ đất nước. Hiến pháp là cương lĩnh là luật Mẹ của Quốc gia.

IX.- Chính quyền

Chính quyền là những người có Tư cách và Khả năng được Dân bầu một cách tự do theo cuộc phổ thông đầu phiếu để thay mặt họ hầu lo phúc lợi cho toàn dân.

Trong chế độ Dân chủ, người Dân là Chủ, các nhân viên chính quyền chỉ là công bộc của Dân, họ phải biết tôn trọng Dân và phải nghe tiếng dân, vì Ý Dân là Ý Trời. Những người trong chính quyền có một số được dân bầu với nhiệm kỳ hạn định, còn số khác do những người được dân bầu tuyển chọn để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ, họ đều phải có Tư cách và Khả năng mới phục vụ được hữu hiệu.

Trước khi được bầu họ phải trải qua một cuộc tuyển chọn của nhân dân về tư cách và khả năng cùng quốc kế dân sinh qua cuộc bầu cử và ứng cử tự do. (Đây cũng là cách người Dân truyền hiền như việc truyền hiền của Tổ tiên xưa. Đến nay mà một vài chế độ CS còn đang tìm hết cách để cha truyền con nối!)

Tuy đã được dân bầu nhưng trong lúc thi hành công vụ nếu họ thiếu trách nhiệm hay mất tư cách có thể bị **bãi nhiệm**.

Theo Nho giáo họ là những công bộc của Dân, nên họ “ lo trước cái lo của Dân và vui hưởng sau cái vui của Dân: Ưu, tiên thiên hạ chi ưu, lạc, hậu thiên hạ chi lạc “, chứ họ không phải là người chỉ lo cho tôn giáo họ, đảng phái hay phe phái của họ. Chính quyền phải lo sao cho Vật chất, Tinh thần và Tâm linh của nhân dân cùng phát triển là cả một Trách nhiệm to lớn và vô cùng khó khăn. Khi dân giàu nước mạnh thì Quyền lợi Danh dự của họ được bảo đảm trong Quyền lợi và Danh dự của toàn Dân, không cần gì phải mưu manh ăn cắp vặt hay tham nhũng.

X.- Các ngành trong Tam quyền phân lập

Trong các chế độ Dân chủ trên thế giới hiện nay, chúng ta thấy chế độ của Hoa Kỳ là xuất sắc, năng động và cũng có nhiều phần giống với tinh hoa của Văn hoá Việt.

Các cơ chế xã hội trong chế độ Dân chủ Hoa Kỳ được xây dựng trên cái kiềng ba chân, đó là 3 ngành, các ngành thể hiện Dịch lý của sự tiến bộ và quân bình, xã hội không đi một chân như chế độ CS, để khi mất thăng bằng là đổ nhào cả hệ thống không sao sửa chữa được. Các ngành trong Tam quyền:

1.- **Ngành Lập pháp là ngành đại diện cho Nhân Dân**, giúp Dân làm luật theo Hiến pháp. Họ được dân bầu làm các đại biểu các Tiểu bang vào Hạ và Thượng nghị viện . Các vị này phải dựa theo Hiến pháp quốc gia để đem tinh thần công bằng vào các Cơ chế xã hội để cho ai ai cũng được chia sẻ nhiệm vụ và quyền lợi. Nhiệm vụ chính của Hạ viện là phải dựa theo tinh thần Hiến pháp mà soạn thảo các dự luật riêng để mưu ích chung cho toàn dân. Nhiệm vụ chính của thượng viện là chuyên về đường hướng quốc gia nhất là về ngoại giao. Đó là Hạ và Thượng viện của Quốc gia.

Các Tiểu bang cũng có Hạ và Thượng viện của Tiểu bang, cũng do dân bầu ra. Mỗi Tiểu bang có Hiến pháp riêng biệt phù hợp với hoàn cảnh riêng của tiểu bang, miễn là không ngược lại với tinh thần của Hiến pháp Quốc gia. (Tinh thần này cũng tương tự như “ phép vua thua lệ làng của Việt Nam xưa)

2.- **Ngành Hành pháp thuộc về Chính quyền** gồm các bộ phủ trong các cơ chế xã hội, có nhiệm vụ thi hành Chính sách quốc gia để mưu phúc lợi cho toàn dân cũng như các công trình bảo vệ quốc gia. Nhiệm vụ của chính quyền là làm sao cho **Hạ tầng cơ sở và Thượng tầng kiến trúc quốc gia** được phát triển đồng bộ.

Hạ tầng cơ sở là những nhà cửa của cộng đồng, các trung tâm thương mại, các dinh thự công sở, cùng hệ thống đường sá cầu cống, điện nước, phương tiện truyền thông, các trường học, nhà thương, các cơ xưởng v.v. phải được xây dựng đều khắp.

Thượng tầng kiến trúc là những tổ chức Tôn giáo, văn học, nghệ thuật, triết học nhất là triết lý nhân sinh, . . . Cặp đôi cực Hạ tầng (vật chất) và Thượng tầng (Tinh thần) cũng phải sao cho tiến triển đồng bộ và đều khắp để cho ai ai cũng có cơ hội đóng góp và cùng hưởng.

Hạ tầng và Thượng tầng kiến trúc là cặp đôi cực cần được điều hòa để tiến bộ và ổn định.

Tính chất tiến bộ và quân bình còn phải được thể hiện đều khắp nhất là trong các cơ chế như:

1.- **Chính trị.** Ngày nay chính trị đã bao trùm lên các cơ chế khác, ngoài việc thực hiện quốc kế về dân sinh và dân trí, còn phải đặc biệt lưu tâm đến việc điều hoà giữa cặp đối cực Nhân quyền và Dân quyền. Chính quyền có nhiệm vụ trước tiên là **điều hoà giữa Nhân quyền và Dân quyền để giúp con Người phát triển toàn diện:** Nhân quyền giúp người Dân phát triển Tư cách và khả năng. Dân quyền giúp người Dân ăn nên làm ra hầu đóng góp được nhiều cho công ích. Tư cách và khả năng của người Dân phát triển thì sự đóng góp của họ cho gia đình và quốc gia mới đáng kể. Còn duy trì nhân dân trong đói nghèo và ngu dốt để trường trị thì chính quyền chỉ là tụi Tà trị tàn dân hại nước.

2.- **Kinh tế là nền tảng của Dân sinh,** tiền và chính quyền phải lo cho Dân sinh được nâng cao, giúp cho ai ai cũng có công ăn việc làm để nâng Dân Trí lên từng bước một. Còn những người khuyết tật hay bất khiển dụng thì phải dùng một số công hữu để giúp họ sống hợp với nhân phẩm. **Có nâng cao được Dân sinh mới cải tiến được Dân trí và Dân khí.** Dân sinh không được cải tiến Dân trí chẳng được nâng cao thì văn minh tiên bộ ở chỗ nào. Cứ lấy mức sống tem phiếu thực phẩm mà kể mức tiến bộ thì chỉ là nguy hiểm. Do vậy mà cha ông chúng ta bảo : “ Có thực mới vực được Đạo ”, đây là Đạo làm Người Nhân chủ. Mặt khác các ngành kinh tế cũng phải được nâng lên khắp mặt. Ngày nay Việt Nam chỉ đón nhận các nhà đầu tư tư bản ngoại quốc để làm thuê nhằm cho một thiểu số hưởng lợi giàu nứt đổ đổ vách mà để cho khối đa số nông dân không những bị bỏ rơi, mà còn bị các địa phương cướp bóc nữa thì làm kinh tế ở chỗ nào? Không có quy hoạch nào để viện có mà cướp bóc làm cho dân lâm than trường kỳ được! Còn công nhân trong nước thì bị ăn chặn, bị bóc lột cũng như đem bán khắp nơi có khi như nô lệ!

3.- **Giáo dục. Giáo dục là khâu thăng tiến Dân trí và Dân khí**, không những giáo dục các thanh thiếu niên trong các học đường, mà còn phải nâng cao trình độ dân trí của toàn dân trong cách ăn ở và nghề nghiệp, yêu người và yêu nước là hai khâu quan trọng bậc nhất. Giáo dục không những đào tạo những kiến thức khoa học kỹ thuật để ăn nên làm ra, mà còn dạy “ khoa làm Người ” biết yêu thương và ăn ở công bằng với nhau để cho nhà yên nước ổn mới được. Muốn có nền giáo dục cân xứng thì **phải trao truyền hiệu quả kiến thức thành Thân và phương pháp đào luyện thành Nhân.** Khi đã thành Nhân tất sẽ thành Thân, còn khi đã thành Thân chưa chắc đã thành Nhân, những nhà khoa học và những nhà làm chính trị thiếu lương tâm là chưa thành Nhân, vì những công trình của họ là hại Nhân. Việc giáo dục ngày nay trên thế giới đang đặt nặng về thành Thân để tìm nguồn lợi “ đa đa ích thiện ”, mà còn coi nhẹ việc đào luyện thành Nhân, là công trình khó khăn và lâu dài và khó khăn, nên lảng tránh.

4.- **Xã hội. Khi các cặp đối cực: Thượng tầng kiến trúc và Hạ tầng cơ sở, Nhân quyền và Dân quyền, Kinh tế và Giáo dục Dân sinh và Dân trí . . . được sắp đặt cho sao được tiến bộ và quân bình thì mức sống trong xã hội được tương đối công bằng, khoảng cách giàu nghèo không quá cách biệt. Vì các cơ chế không được tiến bộ và quân bình nên mới tạo ra sự chênh lệch bất công, bất công chính là nan**

đề muôn thuở của xã hội. Nạn hồng thủy CS chính là hậu quả của sự bất công kéo dài trong chế độ Nô lệ, tiếp đến đế quốc Thực dân ở Tây phương và chế độ phong kiến ở Đông phương. Sự bất công nằm trong con người bất Nhân, chỉ có sự giáo dục và luật pháp công minh mới phần nào ngăn chặn được lòng tham, khi đó xã hội mới mong Hòa bình.

Hoa kỳ là nước rất tiến bộ về mọi mặt, thế mà ngày nay vẫn có có phong trào “ Occupy Wall Street “ với khẩu hiệu 99% và 1% để phản ánh tình trạng Giàu Nghèo quá cách biệt. Bù lại cũng có hơn 130 nhà tỷ phú trong 1% yêu cầu chính phủ đánh thuế họ thêm để bù vào số tiền thâm thủng quốc gia ! Đây là tinh thần nhạy cảm của quốc gia, khi nhân dân và chính quyền vô cảm như Việt Nam, Trung cộng ngày nay thì thật là nan giải!

3.- Ngành Tư pháp là ngành bảo vệ Công lý xã hội

Ta biết do mối liên hệ giữa mọi người cũng như các sự vật liên quan với nhau vô cùng phức tạp, và lại sự khác biệt muôn màu muôn vẻ giữa mọi người cũng rất nhiều khê, nhất là người chấp pháp phải có Tâm hồn rộng mở mới nhìn rõ được mối tương quan tương đối công bằng để giữ mối Hoà giữa con Người với nhau. Các vị trong ngành tư pháp có thông hiểu được sự phức tạp đó mới tìm ra mối liên hệ tương đối công bằng, mới cảm cân nạy mực cho thiên hạ. Hiến pháp do nhân dân viết ra là luật Mẹ, còn luật pháp do đại biểu quốc hội soạn thảo là những luật Con. Ngành Tư pháp dựa vào tinh thần Hiến pháp mà phân xử cho được tương đối công bằng. Ngành Tư pháp cũng có nhiều cấp: Cấp Liên bang và Tiểu bang.. . Xã hội càng tiến bộ thì luật pháp càng nhiều khê, mỗi hoàn cảnh mỗi khác nhau cần phải có những đạo luật thích hợp, nên các nhà làm luật không bao giờ thất nghiệp.

Hoa kỳ là một nước thượng tôn pháp luật, chế độ này là chế độ **Pháp trị**. Đó là cái nhìn bề Ngoài, còn cái lẫn vào bề Trong là tinh thần công bằng tương đối đã được thấm nhuần vào trong tinh thần công dân, vào trong các cơ chế xã hội đều khắp, tất cả đều được luật pháp bảo vệ.

Ngày xưa Tô tiên chúng ta lại có chế độ **Nhân trị** gồm Lễ trị và Pháp trị. Lễ trị là thứ luật pháp tự Nội nơi mỗi người, nhờ tu trì và sống theo Nhân Nghĩa mà tự ý tránh phạm luật. Đây là **hàng rào cản bên Trong** mọi người, nhờ quốc gia có một nền Văn hoá thống nhất. Ngoài ra còn có Luật pháp là **hàng rào cản bên Ngoài** giúp những người yếu đuối không kiềm chế được mà phạm tội. Có được hai hàng rào cản thì tội phạm sẽ giảm đi rất nhiều. Hoa Kỳ là một Hợp chủng quốc không có một nền Văn hoá thống nhất, lại có rất nhiều tôn giáo, hàng rào cản bên Trong được ủy thác cho các tôn giáo, chỉ có hàng rào cản bên Ngoài là Thượng tôn pháp luật, lẽ Công bằng xã hội đã được thấm nhập khắp nơi, thế mà còn lắm kẻ hồ, ngày nay gặp lúc kinh tế khó khăn, có tiểu bang không có đủ ngân quỹ để đáp ứng chi phí giam giữ phạm nhân, nên phải giảm án để bớt chi phí.

Tóm lại, Lập pháp và Hành pháp là cặp đối cực của Nhân dân và Chính quyền, Nhân dân cần có Nhân quyền, Chính quyền cần thực hiện Dân quyền, khi có sự xung khắc giữa Nhân quyền và Dân quyền hay một sự xung khắc nào về công lý thì ngành Tư pháp dựa trên công lý đóng vai trò Hòa giải hai bên. Tinh thần check and balance cũng là là tinh thần quân bình động của Dịch lý. Trung hoa được bảo là chủ nhân ông

của Dịch, thế mà không thấy bóng dáng Dịch lý ở đâu ngoài bốc phệ và phong thủy, y lý, còn Hoa kỳ thì lại thấm nhuần Dịch lý khắp nơi!

XI.- Kết luận

Văn hoá Dân tộc (theo Việt Nho) là triết lý Nhân sinh, có một hệ thống về Vũ trụ quan động, và Nhân sinh quan Nhân chủ, nó khởi đoan từ con Người là tinh hoa của Trời Đất, nên có khả năng cứu được con Người, Gia đình và Xã hội. Sau đây là những trọng điểm:

1.- Con Người là một trong Tam tài, là **con Người Nhân chủ** có khả năng tự Chủ, tự Lực và tự Cường, nên làm chủ được chính Minh, Gia đình mình và Đất nước mình, tuy phải tìm ngoại lực để thêm hỗ trợ khi cần, nhưng không trông chờ ỷ lại vào ngoại lực. Cái nội lực khởi đầu từ việc mọi người tu luyện chính mình và kết hợp với toàn dân, nên cần phải có một Đạo lý làm Người để cùng chung sống và giúp nhau vươn lên vực dậy. Con Người là khâu quan trọng bậc nhất, Không có con Người Nhân chủ thì chẳng làm gì nên hồn, tuy mỗi người chưa đạt trình độ Nhân chủ, nhưng biết cách giúp nhau vừa làm vừa tu luyện để tiến bộ mà trưởng thành. Cứ xem con người Hoa kỳ nhiều người họ rất Nhân ái, khi ngồi xem TV, thấy cảnh đau thương xảy ra bất cứ chỗ nào trên thế giới là họ ký check cứu giúp, và họ cũng rất tự chủ, tự lực tự cường, không có chỗ nào trong vũ trụ mà họ không có mặt, họ tận lực làm mọi việc, ngay những việc khó nhất, họ không khờ vặt ăn mảnh, nhờ đó mà đất nước họ giàu mạnh.

2.- Đạo lý của Tổ tiên là Nhân đạo là **Đạo Nhân Đức Nghĩa**, Đạo Nhân bắt thụ từ Trời, nhờ Đạo Nhân mà con Người biết sống ở đời theo Đức Nghĩa. Nhân đề biết yêu thương nhau, Nghĩa để sống công bằng làm hoà với nhau mà lo việc chung. Có sống theo Nhân Nghĩa hài hòa thì mới đạt trạng Thái Hòa **Hoà là tinh hoa của Văn hoá Dân tộc, là đầu mối cho sự Đoàn kết quốc gia**, đó là sức mạnh vô địch, không lực lượng nào địch nổi.

3.- Nhờ nắm được Dịch lý của các cặp đối cực mà có một **chủ đạo Hoà** **khắp mọi lãnh vực của cuộc sống, và biết cách đem Dịch lý vào các cơ chế xã hội** sao cho đạt thể quân bình động để tiến bộ và trường tồn. Con người có Tự chủ, đất nước có Tự do thực sự thì mới trở thành: **The Land of Free and The Home of Brave** “ như Hoa Kỳ.

Ba điểm trên là cột trụ của chế độ Dân chủ

4.- Từ đó cùng nhau Đồng quy, giúp nhau hoạch định một chiến lược và chiến thuật để cứu nước và xây dựng nước, dựa trên tình hình cụ thể của đất nước hiện nay mà phác họa một chương trình chuyển tiếp mà vươn lên. Công việc này là Thù đồ. Công trình này cần rất nhiều chuyên viên các ngành, nhất là các ngành Tổ chức công quyền, các ngành về Luật pháp, ngành Khoa học Kỹ thuật, Khoa học về Nhân văn, ngành Bang giao quốc tế. . , trong đó tinh thần văn hoá Dân tộc là nền tảng. Các vị này phải là con người của Dân tộc, là đầu tàu của dân tộc, không thể để cho tinh thần đảng phái hay tôn giáo riêng rẽ thao túng.

Đặc biệt phải thiết lập một Trung tâm chuyên về đường hướng quốc gia để đối ứng với tình thế thay đổi vô cùng khó khăn trong giai đoạn toàn cầu hóa.

Trên đây là sự đóng góp theo tinh thần của nền Văn hóa Tổ tiên gọi là Việt Nho, bên cạnh sự đóng góp của mọi thành phần khác trong xã hội với tinh thần Bao dung của Đạo lý, và Tình Nghĩa Đồng bào.

Việt Nhân- Một công dân Việt-